

- XP và KTVB 1 VP SI (Vấn đề chuyên) )  
- Đ/C Tú Nhuận

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 304 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2017

|                               |       |
|-------------------------------|-------|
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN |       |
| Ngày: 20/12/2017              | 25/12 |

## KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành của cơ quan nhà nước cấp trên, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, từng bước nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

#### 2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời; định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

### II. NỘI DUNG

#### 1. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Tổ chức tự kiểm tra 95% trở lên văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2018, nhằm phát hiện kịp thời và chủ động sửa đổi, bổ sung khắc phục những sai sót, hạn chế trong các văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 95% trở lên văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành gửi đến Sở Tư pháp để kiểm tra; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành gửi đến hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Tổ chức kiểm tra tại 02 huyện về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2018.

## **2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

a) Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để thi hành các Bộ luật, Luật, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương, qua đó đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế-xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành thực hiện rà soát, báo cáo kết quả rà soát với Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2017 (bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trước năm 2017 thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố (nếu có))

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/01/ 2018.

### **3. Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kỳ 2014-2018 theo quy định tại Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

*(Có Kế hoạch riêng về thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018).*

### **4. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.**

Thường xuyên cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật ngay sau khi các văn bản này được ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

b) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ, kế hoạch hoặc đột xuất khi có chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên.

### **2. Các sở, ban, ngành**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 tại cơ quan, đơn vị.

b) Định kỳ báo cáo về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân và Bộ Tư pháp theo quy định.

### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương;

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương;

c) Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành năm 2018 về Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

d) Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 theo quy định gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân và Bộ Tư pháp theo quy định.

#### 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 68/2011/NQ-HĐND ngày 15/12/2011 của HĐND tỉnh, Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2012 của UBND tỉnh về một số mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
  - TT. Tỉnh ủy;
  - TT. HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - C, PCVP UBND tỉnh
- các phòng: NC, TH, TT THCB;  
- Lưu: VT, NC (HTMĐ)

38

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Thưởng**